TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 244/2023/DS-PT
Ngày: 04/5/2023
V/v "Tranh chấp di sản thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Chánh Trung

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đức Thiện, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 35/2022/TLPT-DS ngày 24 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp di sản thừa kế".

1/ Nguyên đơn: Bà Lê Thu Loan (vắng mặt)

Địa chỉ: số 491/1A, Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Dung: ông Nguyễn Huy Khánh, Địa chỉ: số 202, Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (có mặt)

2/ Bị đơn: ông Lê Văn Xem (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Thới Thuận A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1/ Bà Lê Hồng Dung

Địa chỉ: 181 Spinnaker way Pittsburg, CA 94565.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Dung: ông Nguyễn Huy Khánh, Địa chỉ: số 202, Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

3.2/ Bà Lê Ngọc Diệu (có mặt)

Địa chỉ: số 243/79 Tôn Đản, Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3/ Ông Lê Thanh Vũ. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thới Thuận A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

3.4/ Ông Lê Vũ Phương (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Thới Hòa B, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố cần Thơ.

3.5/ Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Trung Hiếu - Chức vụ: Phó trưởng phòng, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. (có đơn xin vắng mặt)

6/ Bà Lê Thị Bường, (có mặt)

7/ Bà Lê Thị Minh Trang (vắng mặt)

8/ Bà Lê Thị Hạnh Nguyên (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Thới Thuận A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

9/ Ông Huỳnh Duy Quang (có đơn xin vắng mặt)

10/ Bà Đặng Thị Kim Chi (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Thới Thuận A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

11/ Ông Lê Văn Hải (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thới Thuận A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thu Loan và Đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thu Loan trình bày:

Cha mẹ của nguyên đơn là ông Lê Văn Phát sinh năm 1927, mất năm 1997; và bà Nguyễn Thị Tuyết sinh năm 1933, mất năm 1986. Ông Phát, bà Tuyết có 06 người con gồm: Bà Lê Hồng Dung, ông Lê Văn Xem, Lê Ngọc Diệu, Lê Vũ Phương, Lê Thanh Vũ và bà Lê Thu Loan. Cha mẹ của bà qua đời có để lại di sản là quyền sử dụng đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 001245 (không ngày tháng) tổng diện tích 14.475m^2 cấp cho ông Lê Văn Phát. Sau khi cha mẹ qua đời, hộ ông Xem đứng tên toàn bộ diện tích nêu trên theo giấy chứng nhận số 01245 ngày 20/02/2001 và hiện tại là các thửa đất như sau:

+ Thửa 203 diện tích đo đạc thực tế: 2.180,1m^2 thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00603 do ông Lê Văn Xem đứng tên.

+ Thửa 201 diện tích đo đạc thực tế 729m^2 thuộc giấy chứng nhận QSD đất H00602, do ông Xem đứng tên.

+ Thửa 219 diện tích đo đạc thực tế 6.970,8m^2, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00601 do ông Xem đứng tên.

+ Thửa 224 diện tích đo đạc thực tế 1.690,4m^2, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00598, do ông Xem đứng tên.

+ Thửa 215, diện tích đo đạc thực tế 342,8m^2, thuộc giấy chứng nhận CH01780, do ông Xem đang đứng tên.

+ Thửa 207, diện tích diện tích 150m^2, thuộc giấy chứng nhận số CH01777, do ông Lê Vũ Phương đứng tên.

+ Thửa 399 diện tích đo đạc thực tế 390,2m^2, theo giấy CH01778, do ông Lê Vũ Phương đứng tên.

+ Thửa 398 diện tích thực tế 1.653m^2 theo giấy chứng nhận CH01779, do ông Lê Vũ Phương đứng tên.

+ Thửa 397 diện tích thực tế 200m^2, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS02863, do ông Lê Thanh Vũ đứng tên.

Nay bà yêu cầu được chia thừa kế theo pháp luật các thửa đất nêu trên, phần bà được hưởng khoảng 2.300m^2 và xin được nhận đất.

Yêu cầu được sở hữu căn nhà cấp 4 xây tường, diện tích 119,23m^2 trên thửa 203 được xây vào năm 2001 vì bà đã bỏ tiền ra xây dựng. Trên thửa đất này còn có căn nhà nhỏ của ông Xem và phần mộ diện tích khoảng 22,8m^2 thì bà không yêu cầu chia và yêu cầu được tới lui nhang khói không ai được quyền ngăn cản.

Yêu cầu chia phần tiền hỗ trợ dây điện cao thế băng qua thửa 203 và các thửa khác nhưng chưa xác định được với số tiền 82.000.000 đồng;

Yêu cầu chia tiền bồi thường đất bị thu hồi do dự án băng lộ qua các thửa 201, 219, 224 và 398. Tổng số tiền được bồi thường là: 100.319.904 đồng.

Bị đơn, ông Lê Văn Xem trình bày: Ông Xem thừa nhận phần diện tích đất theo bản trích đo địa chính như bà Loan trình bày là di sản cha mẹ để lại, không có di chúc. Trước đây ông cũng đồng ý chia đất nhưng khi cán bộ địa chính xuống đo vào năm 2017 thì bà Loan không chịu. Từ lúc đó, bà Loan giữ luôn 03 giấy đất như bà Loan trình bày. Hiện tại ông không đồng ý chia đất vì bà Loan làm khó giữ giấy không tách được. Hơn nữa trước đây đã tách cho theo biên bản thỏa thuận ngày 02/9/2002 có vẽ sơ đồ nhưng bà Loan không lấy nên giờ không đồng ý chia nữa. Số tiền 80 triệu tiền bồi thường đường điện thì đã trả cho bà Loan 20 triệu để trả ngân hàng, 40 triệu lợp mái nhà ông đang ở, còn 20 triệu ông sử dụng. Tiền bồi thường các thửa đất 100 triệu thì ông Xem đưa cho ông Phương 20 triệu, còn 80 triệu ông Xem làm mồ cha mẹ 40 triệu, còn lại ông Xem sử dụng. Đất đai hiện nay ông Xem đứng tên, ông Phương, ông Vũ đã nhận đất, cũng đứng tên.

Ông xem không đồng ý yêu cầu về căn nhà cấp 4 của bà Loan vì ông bỏ tiền vào xây dựng 60 triệu, bà Loan bỏ vào 50 triệu nếu bà Loan yêu cầu thì có quyền dỡ nhà đi. Không đồng ý công nhận quyền sử dụng đất có căn nhà cấp 4 cho bà Loan.

Phần đất của ông Vũ đã được chia 2.600m^2 ông Xem đã mua lại 03 cây vàng hiện tại còn một phần ông Vũ đứng tên. Hiện tại, ông nghe thông tin ông Vũ đã bán phần đất thổ cư cho ông Hải Anh, đã cất nhà.

Ông Phương cũng đã được cho và đã được tách thửa hiện đang đứng tên.

Việc ký tên trong biên bản họp gia đình năm 2001 thì ông Xem cho rằng có ai đó trong gia đình đã ký dùm cho bà Dung. Ngoài ra bà Diệu tên ở nhà còn gọi là Phượng.

Tóm lại như đã trình bày ông Xem không đồng ý bất cứ yêu cầu gì của bà Loan.

Ông Xem cũng không đồng ý toàn bộ với yêu cầu của bà Diệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Ngọc Diệu trình bày: Yêu cầu chia thừa kế là 2.300m^2, cũng yêu cầu chia tiền bồi thường đường điện cao thế 13.600.000 đồng và tiền đất bồi thường như bà Loan yêu cầu là 20 triệu. Bà Diệu cũng không yêu cầu định giá lại. Đồng ý với biên bản định giá ngày 22/12/2017.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Lê Thị Bường, bà Lê Thị Minh Trang, bà Lê Thị Hạnh Nguyên: Thống nhất với nội dung trình bày của ông Xem.

Ông Lê Vũ Phương trình bày: ông đã được cho di sản và đã đứng tên trên các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên yêu cầu được tiếp tục sử dụng đất. Ông không yêu cầu chia thừa kế.

Ông Lê Thanh Vũ trình bày: ông thừa nhận tài sản các bên đang tranh chấp là của cha mẹ để lại và gia đình muốn giữ lại làm đất hương hỏa nên giao cho ông Xem đứng tên và trông coi cho gia đình.

Năm 2004 do hoàn cảnh khó khăn nên ông có nhờ bà Dung, bà Loan nói với ông Xem chia phần đất 2.600m^2 để làm ăn và ông được cho nhưng chưa được tách giấy. Do sau này ông có ý định bán phần đất được cho nhưng chị em trong gia đình không đồng ý và yêu cầu ông phải viết tờ chuyển nhượng ruộng đất với ông Xem năm 2004 để ông Xem mua lại phần đất này với giá 03 cây vàng, số vàng này là của bà Dung ở Mỹ gửi về cho bà Loan, bà Loan đưa cho ông Xem.

Sau đó ông Xem có cho ông thêm phần đất 200m^2 tại thửa 397, tờ bản đồ số 37 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02863 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai cấp ngày 27/7/2016 nhưng vì cuộc sống khó khăn nên ông cũng đã bán. Ông cũng cho rằng căn nhà dùng để thờ cúng đang tranh chấp là do bà Loan bỏ tiền ra xây dựng, các anh chị còn lại chỉ góp công sức. Do ông đã được chia tài sản rồi nên không có yêu cầu chia thêm tài sản trong vụ án này, đồng thời xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Ông Huỳnh Duy Quang trình bày: Vào ngày 11/5/2019 ông có nhận chuyển nhượng thửa đất của ông Lê Thanh Vũ diện tích 200m^2 trong đó 150m^2 đất ODT và 50m^2 đất CLN tại thửa 397, tờ bản đồ số 37 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02863. Ông sử dụng được một thời gian và đã chuyển nhượng lại cho ông Lê Văn Hải theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 20/5/2019. ông cũng xin được vắng mặt trong vụ án này.

Ông Lê Văn Hải trình bày: ông có nhận chuyển nhượng thửa đất của ông Quang như ông Quang đã trình bày. Đất ông nhận chuyển nhượng của ông Quang là hợp pháp nên yêu cầu được tiếp tục sử dụng, ông cũng xin được vắng mặt trong quá trình tòa án giải quyết vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 10/2021/DS-ST ngày 31/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ quyết định:

Áp dụng Khoản 5 Điều 26, khoản 1 Điều 37, Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 609, Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 623 Bộ luật dân sự 2015; Pháp lệnh thửa kế năm 1990; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thu Loan.

- Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với khoản tiền bồi hoàn đất bị thu hồi và tiền bồi hoàn đường dây điện do đã rút yêu cầu.

- Buộc ông Lê Văn Xem phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Lê Thu Loan và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Hồng Dung, Lê Ngọc Diệu mỗi người 346.137.600 đồng (Ba trăm bốn mươi sáu triệu một trăm ba mươi bảy ngàn sáu trăm đồng), số tiền bà Dung được nhận giao cho bà Loan quản lý.

- Buộc ông Lê Văn Xem trả lại 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) một phần giá trị căn nhà cho bà Lê Thu Loan.

- Bị đơn ông Lê Văn Xem được quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản (căn nhà) gắn liền với đất tại các thửa:

+ Thửa 203 tờ bản đồ số 37, diện tích đo đạc thực tế: 2.180,lm^2 (có 117,4m^2 trong lộ giới), loại đất CLN, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất so H00603, cấp ngày 12/4/2008 do hộ ông Lê Văn Xem đứng tên.

+ Thửa 201 tờ bản đồ số 37, diện tích đo đạc thực tế 729m^2 (có 254,9m^2 trong đường thị trấn Thới Lai - Trường Thắng) , loại đất LUC, thuộc giấy chứng nhận QSD đất H00602, cấp ngày 12/4/2008 do hộ ông Xem đứng tên.

+ Thửa 219 tờ bản đồ số 37, diện tích đo đạc thực tế 6970,8m^2, loại đất LUC thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00601, cấp ngày 18/4/2008 do hộ ông Xem đứng tên.

+ Thửa 224 tờ bản đồ số 37, diện tích đo đạc thực tế 1690,4m^2 (có 61,9m^2 trong đường thị trấn Thới Lai - Trường Thắng), loại đất BHK, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CHO 1781, cấp ngày 23/9/2013 do ông Xem đứng tên.

+ Thửa 215 tờ bản đồ số 37, diện tích đo đạc thực tế 342,8m^2, loại đất CLN, thuộc giấy chứng nhận CH01780, cấp ngày 23/9/2013 ông Xem đang đứng tên.

(Kèm theo bản trích đo địa chính số 15/TTKTTNMT ngày 23/3/2018 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường thành phố cần Thơ).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng, lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Lê Ngọc Diệu kháng cáo yêu cầu chia bằng hiện vật; Bà Lê Thu Loan cho rằng bà được nhận 02 suất thừa kế (phần của bà và phần của bà Lê Hồng Dung), bà yêu cầu được chia bằng hiện vật, không đồng ý nhận giá trị tài sản như án sơ thẩm xử. Tại phiên tòa, bà Diệu và bà Loan do ông Nguyễn Huy Khánh đại diện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nêu trên.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng án sơ thẩm không chia cho bà Lê Ngọc Diệu, bà Lê Thu Loan nhận bằng hiện vật là không đúng quy định tại Điều 179 Luật đất đai năm 2013 và BLDS năm 2015, không có quy định nào hạn chế người được hưởng thừa kế nhận QSDĐ bằng hiện vật, nên kháng nghị đề nghị phúc xử chia bằng hiện vật. Đồng thời đề nghị sửa lại phần án phí, cụ thể: đương sự phải chịu 17.306.880 đồng chứ không phải chịu đến 17.802.040 đồng như án sơ thẩm xử. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ theo kháng nghị và đề nghị chia thừa kế cho bà Loan, bà Diệu bằng hiện vật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bà Lê Ngọc Diệu và bà Lê Thu Loan cũng như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh được làm và nộp trong thời hạn luật định nên đây là kháng cáo, kháng nghị hợp lệ.

[2] Xét về nội dung vụ án thì thấy:

- Theo đơn khởi kiện của bà Lê Thu Loan khởi kiện yêu cầu chia di sản của ông Lê Văn Phát (chết năm 1997) và bà Nguyễn Thị Tuyết (chết năm 1986) để lại gồm có 09 thửa đất, đồng ý để 03 thửa đất là: thửa số 207 diện tích 150m^2; thửa số 399 diện tích 390,2m^2; thửa số 398 diện tích 1.653m^2 cho ông Lê Vũ Phương tiếp tục quản lý, sử dụng; Đồng ý để thửa số 397 diện tích 200m^2 cho ông Lê Thanh Vũ tiếp tục quản lý, sử dụng; Chỉ yêu cầu chia thừa kế 05 thửa đất còn lại là các thửa số 203, 201, 219, 224, 215 với tổng diện tích là 11.913,1m^2.

- Theo án sơ thẩm xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Phát, bà Tuyết gồm có 06 người con là: bà Lê Hồng Dung, ông Lê Văn Xem, bà Lê Ngọc Diệu, ông Lê Vũ Phương, ông Lê Thanh Vũ, bà Lê Thu Loan.

- Xác định di sản của ông Phát, bà Tuyết để lại gồm có 09 thửa đất với tổng diện tích là 14.475m^2. Các đương sự thống nhất 04 thửa đất gồm: thửa số 207 diện tích 150m^2; thửa số 399 diện tích 390,2m^2; thửa số 398 diện tích 1.653m^2 tiếp tục cho ông

Lê Vũ Phương tiếp tục quản lý, sử dụng; Đồng ý để thửa số 397 diện tích 200m^2 cho ông Lê Thanh Vũ tiếp tục quản lý, sử dụng; Ông Phương đồng ý nhận 03 thửa đất nêu trên và không có yêu cầu chia thêm trong diện tích của 05 thửa đất còn lại; Ông Vũ đồng ý nhận 01 thửa đất nêu trên và không có yêu cầu chia thêm trong diện tích của 05 thửa đất còn lại.

- Theo án sơ thẩm xác định diện tích đất 05 thửa còn lại như:

+ Thửa đất số 203 diện tích bằng 2.157,3m^2 cộng với thửa số 215 diện tích 342,8m^2 bằng 2.500,1m^2 loại đất CLN, có giá 126.000đ/m^2 bằng 315.012.600 đồng, chia cho 04 người gồm: ông Xem, bà Diệu, bà Dung, bà Loan mỗi người 01 phần bằng 78.750.000 đồng (nếu chia theo hiện vật thì 2.500,1m^2 : 4 = 625m^2 đất).

+ Thửa số 201 diện tích 474,1m^2 (nằm trong quy hoạch 254,9m^2), loại đất CLN có giá 500.000đ/m^2 bằng 237.050.000 đồng, chia cho 04 người như trên thì mỗi người 01 phần bằng 59.250.000 đồng (nếu chia theo hiện vật thì 474,1m^2 : 4 = 118,5m^2 đất).

+ Thửa số 219 diện tích 6.970,8m^2 có giá 90.000đ/m^2 bằng 627.372.000 đồng, chia cho 04 người như trên thì mỗi người 01 phần bằng 156.843.000 đồng (nếu chia theo hiện vật thì 6.970,8m^2 : 4 = 1.742,7m^2 đất).

+ Thửa số 244 diện tích 1.627,5m^2 (có nằm trong lộ giới 61,9m^2), có giá 126.000đ/m^2 bằng 205.065.000 đồng, chia cho 04 người như trên thì mỗi người 01 phần bằng 51.266.250 đồng (nếu chia theo hiện vật thì 1.627,5m^2 : 4 = 407,1m^2 đất).

- 05 thửa đất nêu trên có tổng diện tích bằng 11.573,5m^2 có giá trị bằng 1.384.499.600 đồng, chia cho 04 kỷ phần, mỗi kỷ phần bằng 346.124.900 đồng (án sơ thẩm tính mỗi kỷ phần được hưởng là 346.137.600 đồng, nhưng không chia bằng hiện vật cho bà Loan, bà Dung, bà Diệu mà giao toàn bộ diện tích đất trên cho ông Lê Văn Xem được tiếp tục sử dụng, buộc ông Xem trả lại giá trị cho bà Loan, bà Dung, bà Diệu mỗi kỷ phần là 346.137.600 đồng).

- Bà Loan, bà Diệu kháng cáo yêu cầu được chia bằng hiện vật, cũng như Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị đề nghị chia bằng hiện vật.

HĐXX xét thấy:

- 05 thửa đất nêu trên có tổng diện tích bằng 11.573,5m^2 nếu chia bằng hiện vật cho 04 người thì mỗi người bằng 2.893,3m^2 đất.

- Xét bà Loan, bà Diệu ở tại Thành phố Hồ Chí Minh, không phải là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, án sơ thẩm không chia bằng hiện vật cho bà Loan, bà Diệu là không đảm bảo quyền lợi của bà Loan, bà Diệu theo quy định tại Điều 179 Luật đất đai năm 2013 và theo quy định trong BLDS năm 2015 đối với những người được hưởng di sản thừa kế, nên HĐXX chấp nhận theo kháng cáo của bà Lê Ngọc Diệu, bà Lê Thu Loan, phân chia tài sản bằng hiện vật cho bà Loan, bà Diệu; Riêng đối với bà Lê Ngọc Dung, bà Dung định cư ở nước ngoài nên không giao bằng hiện vật cho bà Dung.

- Theo án sơ thẩm xác định: sau khi trừ phần đất làm đường, lộ giới thì di sản của ông Phát, bà Tuyết để lại có 11.573,2m^2 đất các loại. Phân chia cho 04 người gồm: bà Loan, bà Diệu, bà Dung, ông Xem mỗi người hưởng bằng 2.893,3m^2 đất. Phía bà Loan, bà Diệu được nhận 02 phần bằng 5.786,6m^2, giao thửa 219 có diện tích 6.970,8m^2 một phần thửa 201 có diện tích 36,2m^2 mở lối đi, thì bà Loan, bà Diệu nhận bằng 7.007m^2. Bà Loan, bà Diệu có trách nhiệm trả lại 1.184,2m^2 x 90.000đ/m^2 bằng 106.578.000 đồng và 36,2m^2 đất x 2.500.000đ/m^2 bằng 90.500.000 đồng. Tổng cộng

bằng 197.078.000 đồng cho bà Lê Ngọc Dung; Ông Lê Văn Xem có trách nhiệm trả lại cho bà Dung 149.050.600 đồng phần giá trị đất được chia cho bà Dung (phần bà Loan, bà Diệu, ông Xem giao lại cho bà Dung tổng cộng bằng 346.137.600 đồng).

- Giao tất cả các phần đất còn lại sau khi trừ lộ giới, làm đường ở các thửa 203, 201, 224, 215 cho ông Lê Văn Xem quản lý, sử dụng theo như án sơ thẩm xử.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Xem, bà Loan, bà Diệu, bà Dung mỗi người phải nộp 17.306.880 đồng, chứ không phải nộp 17.802.040 như án sơ thẩm xử.

- Về chi phí đo đạc, định giá ở cấp phúc thẩm là 8.934.000 đồng. 04 người là ông Xem, bà Loan, bà Diệu, bà Dung mỗi người phải chịu ¼ bằng 2.233.500 đồng. Bà Loan đã bỏ ra chi phí thì ông Xem, bà Diệu, bà Dung mỗi người phải nộp 2.233.500 đồng để trả lại cho bà Loan.

- Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên, nên được ghi nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thu Loan, bà Lê Ngọc Diệu và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Sửa bản án sơ thẩm về việc giao đất bằng hiện vật..

Sửa một phần bản án sơ thẩm.

[2] Áp dụng Khoản 5 Điều 26, khoản 1 Điều 37, Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 609, Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 623 Bộ luật dân sự 2015; Pháp lệnh thừa kế năm 1990; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thu Loan. Xác định phần diện tích đất sau khi trừ quy hoạch lộ giới, làm đường thì di sản do ông Lê Văn Phát, bà Nguyễn Thị Tuyết chết để lại có diện tích là 11.573,2m^2 được chia cho 04 người: bà Lê thu Loan, bà Lê Ngọc Diệu, bà Lê Hồng Dung, ông Lê Văn Xem mỗi người kỷ phần được hưởng là 2.893,3m^2 đất.

Tuyên xử:

- Giao thửa đất số 219 tờ bản đồ số 37 có diện tích 6.970,8m^2 loại đất LUC, được cấp theo GCN QSDĐ số H00601 ngày 18/4/2008 do hộ ông Lê Văn Xem đứng tên và một phần mở lối đi tại thửa số 201 tờ bản đồ số 37 có diện tích 36,2m^2 giao cho bà Lê Thu Loan và bà Lê Ngọc Diệu quản lý, sử dụng; Bà Loan và bà Diệu có trách nhiệm trả lại giá trị 1.184,2m^2 đất LUC và 36,2m^2 đất LUC cho bà Lê Hồng Dung bằng 197.078.000 đồng.

- Ông Lê Văn Xem có trách nhiệm giao lại giá trị đất được chia cho bà Lê Hồng Dung bằng 149.059.600 đồng.

- Giao các thửa đất còn lại như: thửa 203 tờ bản đồ số 37, diện tích 2.180m^2 (trừ đi 117,4m^2 đất lộ giới); Thửa 201 tờ bản đồ số 37 diện tích 729m^2 (trừ đi 254,9m^2 đất làm đường và 36,2m^2 đất mở lối đi cho bà Loan, bà Diệu); Thửa số 224 tờ bản đồ số 37 diện tích 1.690,4m^2 (có 61,9m^2 đất đường đi); Thửa 215 tờ bản đồ số 37 diện tích 342,8m^2 loại đất CLN mà UBND đã cấp cho ông Xem, hộ ông Xem đứng tên được giao cho ông Xem quản lý, sử dụng.

(Kèm theo Bản trích đo địa chính số 15/TTKTTNMT ngày 23/3/2018; cũng như theo Bản trích đo địa chính số 189/TTKTTNMT ngày 13/3/2023 của Trung tâm kỹ thuật và môi trường thành phố Cần Thơ).

- Về chi phí tố tụng tại cấp sơ thẩm: Bà Dung, bà Diệu, ông Xem mỗi người phải nộp 1.697.000 đồng để trả lại cho bà Lê Thu Loan.

- Về chi phí tố tụng tại cấp phúc thẩm: Bà Dung, bà Diệu, ông Xem mỗi người phải nộp 2.233.500 đồng để trả lại cho bà Lê Thu Loan.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Xem, bà Loan, bà Diệu, bà Dung mỗi người phải nộp 17.306.880 đồng, chứ không phải nộp đến 17.802.040 như án sơ thẩm xử.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đã xét xử không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bà Lê Thu Loan không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm, bà Loan đã nộp số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 000272 ngày 20/4/2021 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ được giữ lại để khấu trừ phần án phí sơ thẩm phải nộp.

- Bà Lê Ngọc Diệu không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm, bà Diệu đã nộp số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 000296 ngày 19/5/2021 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ được giữ lại để khấu trừ phần án phí sơ thẩm phải nộp.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04/5/2023.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao;
– VKSNDCC tại TP.HCM;
– TAND TP.Cần Thơ;
– VKSND TP.Cần Thơ;
– Cục THADS TP.Cần Thơ;
– Các đương sự;
– Lưu, (NĐT).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Chánh Trung